

THẠP ĐỒNG ĐÔNG SƠN THẠP HỢP MINH.

Nguyễn Xuân Quang

Tổng quát

Năm 1995 tại xã Hợp Minh huyện Trấn Yên cách khu di tích Đào Thịnh nơi tìm thấy thạp đồng Đào Thịnh khoảng 10 km, đào tìm thấy một thạp đồng nguyên vẹn có nắp. Đây là thạp đồng Hợp Minh. Thạp được chôn đứng, trong có **một bộ hài cốt** và một số hiện vật như rìu, chuông, dao găm bằng đồng, một khuyên tai và một số mảnh gốm vụn. Phía trên bên ngoài còn tìm thấy một âu đồng ba chân... (Hà Văn Phùng, Di Tích Hợp Minh, Yên Bái, Một Số Tập Sách Giá Thuộc Văn Hóa Đông Sơn, Khảo Cổ Học, 4- 1995, tr.26).).
Khuyên tai cho biết bộ hài cốt thuộc phái nữ. Rìu, chuông, dao găm đồng... cho thấy người chết thuộc giới tù trưởng, vương quyền (dĩ nhiên vì được chôn trong thạp đồng quý giá).



Thạp đồng Hợp Minh Yên Bái (nguồn: Hà Văn Phùng).

Bộ hài cốt ở tư thế ngồi dựa lưng vào thành thạp quay mặt ra phía bờ sông Hồng. Theo ước tính thì đây là bộ hài cốt của một em gái độ bốn đến bốn tuổi rưỡi (Nguyễn Lâm Cường, 1995). **Thạp có chức vụ của một chiếc quan tài.**

Đây là điểm quan trọng và quý giá vô cùng về phương diện ý nghĩa và chức vụ của thạp đồng. Thạp đồng Hợp Minh là chiếc thạp duy nhất hiện nay tìm thấy có một bộ hài cốt còn nguyên vẹn trong thạp. Đây là bằng chứng cụ thể cho thấy thạp đồng dùng trong mai táng không phải chỉ dùng đựng một phần thân thể như sọ đầu hay tro than sau khi hỏa táng mà có thể dùng làm quan tài hay dùng làm vật để trút bỏ thân xác phàm trước khi hỏa táng. Thạp cũng cho thấy cách chôn ngồi bó gối như thai nhi ngồi trong bụng mẹ

tức ngồi trong lòng dạ con hư vô, vũ trụ. Điểm này xác thực thạch đồng, trống đồng và ngay cả các chum đá (như ở Cánh Đồng Chum), đất nung (như ở Sa Huỳnh) mang triết thuyết Vũ Trụ Tạo Sinh của Vũ Trụ giáo. Thạch còn ở trong trạng thái rất tốt.

.Kích thước

Thạch nhỏ hơn thạch đồng Đào Thịnh nhưng lớn hơn các thạch khác. Thạch cao 48,4 cm từ đáy tới đỉnh nắp.

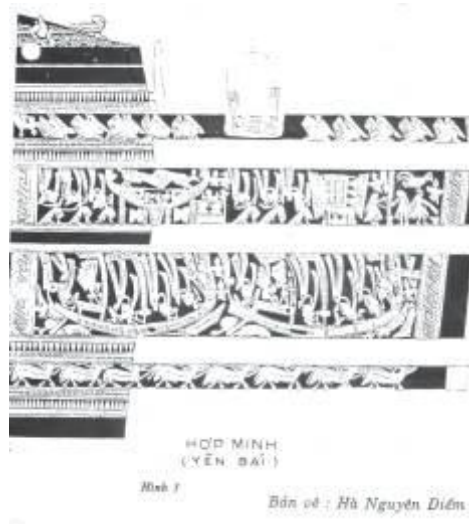
.Hình dạng

Thạch đồng Hợp Minh hình dáng giống như thạch đồng Đào Thịnh nghĩa là có hình trụ tròn với phần trên bầu phình ra và phần dưới chân thon nhỏ lại. Với cả nắp thạch có hình phần thân con vụ thon tròn. Ta đã biết trống đồng lật ngược lên ta có một chiếc cối, cồng, thạch, vậy nếu ta lật ngược thạch đồng Hợp Minh lên ta có một dạng trống tương ứng là Nguyễn Xuân Quang V (Heger II) (Thạch Đồng Đào Thịnh).

Giải Đọc

Thạch có trang trí rất phong phú và đa dạng.

Thạch đồng Hợp Minh có những trang trí theo phong cách của trống đồng nông nọc, âm dương của đại tộc Đông Sơn.



Thạch đồng Hợp Minh (Yên Bái).

Nắp Thạch

Nắp dẹt hình nón có thể coi như tương đương với một mặt trống đồng. Ở thạch, nắp hình vòm biểu tượng cho vòm vũ trụ, vòm trời. Nắp thạch có hình vòm vũ trụ, vòm trời cho thấy thạch mang hình ảnh túi, dạ con hư vô, vũ trụ.

Nắp cao 6.9 cm. Trang trí gồm hình khắc chìm, nổi và các hình tượng nổi. Từ tâm nắp ra ngoài mép nắp có 11 vành. Số 11 là số Đoàn vũ trụ tầng 2 ($11 = 8 + 3$) khí gió, có một khuôn mặt là bầu khí gió sinh tạo. Tổ Hùng có một khuôn mặt Đoàn vũ trụ mang tính sinh tạo, tạo hóa. Như thế thạch với nắp vòm có một khuôn mặt của bầu vũ trụ, bầu trời sinh tạo rất thích hợp và ăn khớp khăng khít với chức vụ mai táng của thạch.

Thượng Thế

Gồm có:

Hư vô, Vô Cực

Diễn tả bằng vòng tròn đậm nét mang âm tính. Hư vô âm chuyển qua không gian âm trước.

Trùng vũ trụ, thái cực.

Vô trùng vũ trụ **đậm nét** mang âm tính cho thấy thái cực thuộc ngành nòng âm, cõi âm.

Lưỡng nghi

-Cực dương

Ở chòm nắp thập đồng Hợp Minh có hình mặt trời có khối lửa đĩa tròn có 19 nọc tia sáng.

Lưu ý số mặt trời ở đây là số lẻ, số dương rất ít khi thấy ở trống đồng.

Ta thấy rõ như ban ngày, mặt trời trên thập đồng có 19 nọc tia sáng nghĩa là mặt của Cõi Nước, Cõi Âm.

Số 19 là số Đoài tầng 3. Như thế mặt trời ở thập này mang tính bầu vũ trụ sinh tạo cõi trời âm, cõi âm.

Ta cũng thấy rõ những tia sáng nọc mũi mác ở đây ngắn, mập, ít sắc nhọn trông nguội lạnh mang nhiều âm tính.

-Cực âm

Khoảng không gian giữa tia sáng có hình thái tứ tượng, hiện nay gọi lầm là hình thái lông công, giống như thấy trên trống đồng âm dương Ngọc Lũ I. Hình thái này cho thấy thập mang trọn vẹn triết thuyết Vũ Trụ Tạo Sinh của Vũ Trụ giáo.

Những vành vận hành.

Giống như trên trống đồng âm dương Ngọc Lũ I nhưng ở phía âm.

Vành 3 và 9 là hai vành giới hạn có những sọc nhỏ (dashes) đứng. Sọc nhỏ là dạng âm của những chấm nọc có nghĩa lửa nguyên tạo, thái dương, nghĩa là những sọc nhỏ này mang nghĩa lửa nguyên tạo, thái dương của phía âm, ngành nòng âm.

Lưu Ý

Ở đây trên thập mang âm tính nên các chấm nọc phải hiệp (accord) với tính âm trở thành các sọc nhỏ đứng. Điểm này cho thấy chữ viết nòng nọc vòng tròn-que trên thập này viết rất chuẩn, rất chính, rất mẫu mực đúng theo ngữ pháp của chữ viết nòng nọc vòng tròn-que.

Vành 4 và 8 là hai vành sóng chấm-vòng tròn nối tiếp bằng tiếp tuyến. Chiều của tiếp tuyến ngược nhau ở hai vành.

Hai vành này diễn tả thiếu dương Lửa đất Li và thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió.

Vành 6 là vành hai hình chữ S gẩy khúc ôm nhau, móc nối vào nhau, khác đậm và to nét mang tính chủ đạo.

Đây là vành lưỡng hợp thái dương lửa vũ trụ và thái âm nước vũ trụ vận hành.

Như thế ba vành vận hành chính quanh mặt trời-không gian tức vũ trụ là ba vành tứ hành. Ba vành này giống như ở trên trống đồng âm dương Ngọc Lũ I.

Với hai vành giới hạn sọc ngắn nọc âm thái dương thì những vành vận hành này thuộc ngành nọc âm thái dương.

Các vành còn lại là những vành trống không diễn tả không gian.

Bốn Tượng Chim

Trên các vành tứ hành có 4 tượng chim đứng nổi ở bốn góc. Tượng chim còn nguyên vẹn, mặt quay ra ngoài trông về bốn hướng. Mỏ to và dài. Đuôi ngắn hơi xòe ra. Chân ngắn có màng của loài chim nước. Đây chính là loài chim nông. Loài chim này thường thấy đi với thạp, nhiều khi ở dạng tượng riêng biệt.



Một tượng chim nông riêng biệt (nguồn: vietnamfinearts.blogspot.com).

Ta đã biết chim nông là chim tạo hóa về phía ngành nòng âm, nước đẻ ra trứng vũ trụ. Đây là chim lưỡng hợp nòng nọc, âm dương với chim cát ngành nọc lửa. Đối chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt nông chim cát là hai loài chim tổ tối cao tối thượng ở cõi trời tạo hóa của Việt Nam và Bách Việt. Đây là chim Việt (chim Riu, chim cát) và chim Bộc (Bộc hiểu theo nghĩa Bộc, Bao, Nang, Túi) (xem Thế Giới Loài Vật Trên Trống Đồng trong Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á)

Bốn con chim nông này đứng không bay ở tứ phương mang ý nghĩa biểu tượng bốn phương cõi trời âm đất thế gian. Chúng biểu tượng cho vùng trời âm tạo hóa sinh tạo.

Chim nông cũng thấy trên trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, trống đồng âm dương Hoàng Hạ (xem những trống này).

Như thế ta thấy thượng thế là hư không âm, trứng vũ trụ âm, mặt trời-không gian sinh tạo âm, vũ trụ âm, bầu trời sinh tạo âm, bốn vành tứ hành âm, chim nông âm. Tất cả đều diễn đạt theo thượng thế ngành âm ăn khớp trăm phần trăm với chức vụ của thạp dùng trong mai táng của Vũ Trụ giáo.

Nắp thạp đồng Hợp Minh chỉ diễn tả thượng thế, cõi tạo hóa, cõi trên sinh tạo. Điểm này khác với mặt thạp đồng Đào Thịnh có sự hiện diện của những cặp nam nữ đang làm tình nghĩa là có sự hiện diện của cõi người trung thế nhưng cũng mang ý nghĩa sinh tạo.

Quai



Quai hình vòm chữ U úp và quai máu khoen tròn.

Có đôi quai hình vòm chữ U úp gắn ở gần miệng. Ở chân mỗi bên quai có hình sóng chữ S hai đầu cuộn tròn lại trong có chữ vòng tròn có chấm mang nghĩa nước chuyển động, nước dương sinh động, sinh tạo, Chấn. Trong mỗi quai hình vòm chữ U úp này có một máu quai nhỏ hình khoen tròn rộng do nhiều vòng tròn quấn chồng lên nhau. Ngoài ra ở chỗ khác còn có ba máu quai tròn nữa. Ở sát mép nắp thạp cũng có hai máu quai này. Khi đập nắp lại, hai máu quai tròn ở nắp có thể điều chỉnh ăn khớp với hai máu quai tròn ở thân. Quai chữ U úp dùng để nhấc, khiêng thạp còn các máu quai tròn dùng để cột cho nắp chặt vào thân thạp.

Với hình vòm chữ U úp mang hình ảnh vòm vũ trụ tạo hóa, vòm trời sinh tạo và trang trí hình sóng chữ S đầu cuộn tròn Chấn sinh tạo, tạo hóa ngành âm (Chấn cũng có một khuôn mặt sấm và sấm có một nghĩa là sinh tạo, tạo hóa), quai thạp mang ý nghĩa biểu tượng sinh tạo, tái sinh Chấn.

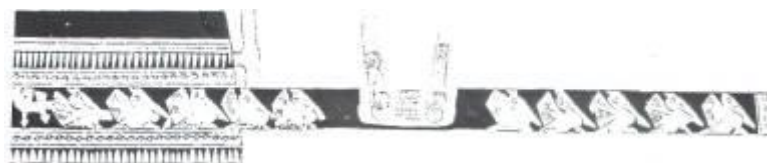
Thân Thạp

Trung Thế

Thân thạp diễn tả trung thế gồm có hai vùng đất có cảnh nhân sinh và vùng nước có cảnh thuyền.

Nhưng ở đây có một điểm không theo qui ước của trống đồng nòng nọc, âm dương của đại tộc Đông Sơn là ở hai vùng này có giới hạn bên ngoài là hai vành chim và thú diễn tả trời và đất cõi trung thế. Mỗi vành chim, thú này lại có hai bên hai vành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que diễn tả tính chất nòng nọc, âm dương của mỗi vành.

-Vành chim đứng ở phía trên cùng thân thạp.



Vành chim ở phần trên thân thạp.

Vành chim nằm kẹp ở giữa sáu vành gồm:

Trước hết ngoài cùng, ở hai bên vành chim này có hai *vành giới hạn các vạch nhỏ* mang nghĩa nọc, âm thái dương.

.Kể đến hai vành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que có hình *nọc mũi tên* (mũi mác, răng cưa, răng sói) theo hai chiều đối nhau cũng có một khuôn mặt ngược nhau là Càn-Chấn.

.Hai vành phía trong là hai vành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que hình *chấm vòng tròn có tiếp tuyến*. Chữ viết nòng nọc vòng tròn-que hình chấm và vòng tròn có nghĩa theo thiếu âm là chấm vòng tròn và thiếu dương là vòng tròn có chấm. Tiếp tuyến ở đây theo hai chiều khác nhau, nếu theo chiều dương thì chữ này mang nghĩa thiếu dương Li và theo chiều âm thì chữ mang nghĩa thiếu âm Tui vũ trụ. Như vậy hai vành với tiếp tuyến có hai chiều khác nhau thì một vành là thiếu dương và một vành là thiếu âm vận hành (Chữ Nòng Nọc trong Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

Như thế bốn vành này diễn tả lưỡng hợp đại vũ trụ thái dương Càn, thái âm Chấn và tiểu vũ trụ thiếu âm khí gió Đoài vũ trụ với thiếu dương Li lửa đất của ngành nọc âm thái dương sinh tạo.

-Vành chim là vành chủ đạo, chính yếu, có hai loại chim đứng và bay chúc xuống dưới.

./Những con chim đứng trên mặt đất.

Chúng biểu tượng cho bầu trời của vùng đất, Chim có dáng dấp thấp lùn, có mô to, có túi, nang. Nang có chữ nọc mũi tên hình búa, bổ mang dương tính. Đây là những con chim nông mang tính dương búa bổ là chim bổ nông thiếu âm khí gió.

Lưu Ý

*Xin nhắc lại những con chim **bổ nông thiếu âm** khí gió có **bổ** là búa viết bằng chữ viết nòng nọc vòng tròn-que là hình nọc que I và nông là nang, là túi viết bằng O. **Bổ nông** = IO (dương trên âm) = thiếu âm trong khi chim nông **thái âm** nước gọi là chim **bổ nông**. **Bổ** là bao, bọc viết bằng vòng tròn O và nông viết bằng O. **Bổ nông** = OO = thái âm, nước.*

Việt Nam theo nòng, âm, mẫu hệ gọi chim nông theo cái túi nang dưới mỏ là chim nông trong khi Tây phương theo nọc, dương, phụ hệ gọi chim nông theo chiếc mỏ lớn là pelican có gốc Hy Lạp ngữ pelekus là búa, bổ tức là con bổ nông (Ca Dao Tục Ngữ Tinh Hoa Dân Việt).

Những con chim nông này cũng được xác thực là chim bổ nông bởi các yếu tố sau đây:

.Chúng có bờm gió.

.Có 19 con chim đứng, số 19 là số Đoài vũ trụ tầng 3 khí gió cũng xác thực những con chim nông là chim nông gió tức thiếu âm bổ nông.

.Chúng đi kèm với hai vành nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) thuộc ngành nọc dương thái dương mang dương tính nên là chim nông lửa, dương tức bổ nông thiếu âm khí gió.

.Chúng đi theo chiều dương cũng nghiêng về phía chim nông dương tức bổ nông.

Tóm lại những con chim bồ nông khí gió đứng trên mặt đất biểu tượng cho cõi trời thiếu âm của vùng đất thế gian.

./Những con chim bay chúc đầu xuống đất.

Ở chỗ mỗi giáp danh có hình hai con chim nhỏ hơn người thon gọn khác với các con chim bồ nông đứng. Hai con chim này bay chúc đầu xuống dưới mang âm tính. Chim có mỏ hình mũi tên mũi mác hay tam giác, một thứ vật nhọn có một khuôn mặt là rìu búa mang tính lửa, thái dương. Theo duy dương, đây là loài chim rìu, chim cát. Số 2 là số Khâm nước hôn phối với Li, lửa. Hai con chim này là hai con chim lửa, chim bồ cát.

Vì bay chúc xuống đất mang âm tính nên chúng có thể là loài chim cát thuộc phía nòng âm.

Vành chim đi kèm với hai vành chám vòng tròn có tiếp tuyến diễn tả lưỡng hợp tiểu vũ trụ cũng có thể xác thực hai con chim này là chim bồ cát thiếu dương lưỡng hợp với những con chim bồ nông đứng thiếu âm nghĩa là hai thứ chim cũng ở dạng lưỡng hợp tiểu vũ trụ thiếu âm-thiếu dương.

Tóm lại vành chim đứng diễn tả lưỡng hợp tiểu vũ trụ chim bồ nông bồ cát mang tính sinh tạo của bầu trời thế gian. Với số chim nông nhiều hơn cho thấy khuôn mặt thiếu âm mang tính chủ.

Mặt khác nếu nhìn theo duy âm, các con chim mỏ rìu, búa, bồ này là chim bồ nông. Ta có thể đối chiếu với vành thú ở dưới. Ta thấy vành thú chỉ có một loài hươu nhưng có con đực con cái nghĩa là chỉ khác nhau về tính nòng nọc, âm dương (xem dưới), nếu dựa vào nguyên lý đối ứng của nòng nọc, âm dương thì vành chim này phải là cùng là một loài chim tức chỉ là chim nông với tính nòng nọc, âm dương khác nhau. Nói một cách khác hai con chim mỏ búa, mỏ rìu bay chúc đầu xuống cũng là hai con chim bồ nông mang âm tính và biểu tượng cho cõi trời âm (vì đang bay) trong khi các con chim nông đứng biểu tượng cho cõi trời âm đất thế gian (vì đứng trên đất).

Tuy nhiên, dù gì đi nữa thì vành chim có đa số là chim bồ nông đứng nên vành này cũng mang tính thiếu âm bồ nông mang tính chủ.

-Vành hươu ở dưới cùng phía chân thập.



Vành thú gần chân thập.

Vành hươu nằm chính giữa 6 vành giống như 6 vành bên ngoài ở vành chim ở trên.

Những con hươu mang vóc dáng hình hươu trên trông đồng âm dương Ngọc Lũ I. Ở đây cũng có con đực và cái. Có lẽ vì trong một vành hẹp, nhỏ không đủ chỗ nên hươu trông cách điệu hơn. Thiếu chỗ thấy rõ qua

hình một con hươu phải quay đầu nhìn về phía đuôi. Người hươu dài ra, sừng cũng dài quá quá đuôi. Sừng bên phải chỉ có hai mấu nhọn ở đầu sừng. Hai mấu nhọn tạo thành chữ viết nòng nọc vòng tròn-que hình nọc mũi tên (mũi mác, răng cưa, răng sói) mang nghĩa dương, lửa, thái dương.

Sừng hai mấu cũng mang hình ảnh con mang gạc muntjac sừng hai mấu. Những con mang gạc cũng thấy ở trống Sangeang Malakamau Nam Dương (xem trống này).

Đôi chiếu với truyền thuyết và cổ sử Việt, mang gạc sừng hai mấu là con hươu Việt, thú biểu của Kỳ Dương Vương có cốt là Hươu Mặt Trời, Hươu Đục, Hươu Sừng Kỳ Dương có nhũ danh là Lộc Tục (Hươu Đục, Hươu Đục). Mang gạc Mã ngữ gọi là kijang chính là Việt ngữ Kỳ Dương (Thế Giới Loài Vật Trên Trống Đồng trong Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

Vành có 16 con hươu. Số 16 là số Khôn tầng 3 (0, 8, 16) tức Khôn cõi nước, cõi âm. Khôn hôn phối với Càn. Những con hươu này mang tính sinh tạo Khôn Càn phía nòng âm nước, cõi âm nhưng ở trên mặt đất lên có khuôn mặt Li *sinh tạo* đội lột Càn (Li Kỳ Dương Vương con Càn Đế Minh đội lột cha).

Vành hươu để dưới cùng gắn sát chân thập cũng cho thấy chúng có một khuôn mặt âm mang tính biểu tượng liên hệ với hạ thế, cõi âm (ở trống đồng nòng nọc, âm dương vùng chân trống là Hạ Thế, cõi âm).

Hươu là thú bốn chân sống trên mặt đất là thú biểu của đất dương, lửa đất Li thiếu dương biểu tượng của vùng đất dương trung thế.

Tóm lại hai vành giới hạn có hình trên và dưới thân thập là vành chim và hươu dùng làm tiêu biểu cho trang trí thân thập. Vành chim bồ nông biểu tượng cho bầu trời nòng âm thế gian và vành hươu biểu tượng cho đất dương thế gian. Hai vành diễn tả lưỡng hợp tiểu vũ trụ thiếu âm bồ nông với thiếu dương hươu mang tính sinh tạo thế gian.

Phần còn lại của thân thập diễn tả trung thế thật sự gồm hai vùng: vùng đất và vùng nước.

./Vùng đất

Vành này khá to diễn tả cảnh sinh hoạt nhân sinh.



Hình cảnh sinh hoạt nhân sinh trên thân thập đồng Hợp Minh.

Hai bên vành có một phần của hai vành đứng chạy từ phía trên xuống dưới chân thập có hình uốn khúc hình sóng có góc cạnh mang nghĩa nước dương, lửa nước sinh động ứng với Chấn. Như thế các cảnh trên thân thập kể cả cảnh nhân sinh ở đây có một khuôn mặt thuộc ngành nòng âm với Chấn mang tính chủ.

Nhìn tổng thể vành nhân sinh ở đây giống vành nhân sinh ở trống đồng âm dương Ngọc Lũ I nhưng dĩ nhiên ngã về phía âm nòng vì thập mang tính nòng nọc, âm dương lật ngược của trống. Nói đúng hơn **cảnh**

nhân sinh ở thạp này gần cận hơn với cảnh nhân sinh trên trống đồng âm dương Hoàng Hạ có khuôn mặt Chấn mang tính chủ.

Vì thế ta hãy dựa vào cảnh nhân sinh trên trống Hoàng Hạ để giải đọc. Rất tiếc ở đây chỉ có hình vẽ chi tiết của một nửa thân thạp. Ở đây trong ngôi nhà mái cong nhọn có để hai chiếc trống nằm ngang. Vì căn nhà mái cong ở phần thân thạp này trong có hai chiếc trống nên tôi đối chiếu cảnh nhân sinh ở thạp này với cảnh nhân sinh ở bán viên dương trống Hoàng Hạ cũng có căn nhà nóc mái cong có hai chiếc trống (xem dưới).



Bán viên dương của mặt trống đồng âm dương Hoàng Hạ.

Để vấn tắt, tôi chỉ chú trọng và nhấn mạnh tới những điểm dị đồng.

.Người

Trên nửa thạp này có 6 người nhảy múa giống như trên trống Hoàng Hạ cũng có 6 người ở mỗi bán viên mặt trống. Điểm khác biệt là ở đây chia ra làm hai nhóm mỗi nhóm 3 người. Mỗi nhóm người hướng về một ngôi nhà trong khi ở bán viên dương trên trống Hoàng Hạ cả nhóm 6 người chỉ hướng về ngôi nhà nòng âm, không gian. Như đã biết số 6 là số lão âm, số thành, âm thái dương, số sinh tạo (6 = lưỡng nghi 2 + 4 tứ tượng). Số 3 là số Đoài vũ trụ khí gió mang tính sinh tạo vũ trụ. Tính sinh tạo ăn khớp với tính sinh tạo, tái sinh hằng cửu của thạp. Người ở đây có nhiều đường nét cong mang âm tính cũng giống như người trên trống Hoàng Hạ. Trang phục đầu hình chim cổ cong vòng, có bờm gió, phướn gió diển tả chim bồ nông.

.Nhà

Cũng có nhà nóc, mặt trời và nhà nòng không gian như trên trống đồng Hoàng Hạ.

Nhà nóc, mặt trời

Như đã biết, nhà có để trống là nhà mang tính trống, đực, nóc. Nhà nóc thường có ở bên nhà một dàn trống. Bất kỳ căn nhà nào có dàn trống ở bên nhà trong văn hóa Đông Sơn đều là nhà trống, nhà nóc, nhà dương, nhà mặt trời. Căn nhà ở nửa thạp này có hai chiếc trống trong nhà và một dàn trống ở phía bên phải căn nhà, một trăm phần trăm là căn nhà nóc, mặt trời.



Nhà nọc và dàn trống ở nửa thân thập đồng Hợp Minh và ở bán viên dương trên trống Hoàng Hạ.

Cũng giống nhà nọc ở trống Hoàng Hạ, hai đầu cong của mái cũng có hình đầu chim có bờm tỏa ra hình tia sáng là đầu chim cất lửa Càn.

Hai chiếc trống trong căn nhà nọc ở thập giống nhau có mặt quay về phía tay phải và để nằm ngang sát mặt đất. Trống là đục, nọc, quay mặt về tay phải chiều dương mang dương tính, hai trống là hai nọc dương là lửa (hai que nọc làm ra lửa). Nằm ngang trên mặt đất mang ý nghĩa mặt bằng đất. Như thế hai trống diễn tả lửa đất thế gian Li. Nhà có một khuôn mặt thiếu dương lửa đất Li. Trong khi ở trống Hoàng Hạ, hai chiếc trống khác nhau dựng đứng hướng thiên. Trống bên phải phía dương hình lục giác để trên cây trụ mang hình ảnh trống Càn-Khôn và trống bên trái có thân và đế choãi hình núi tháp Nguyễn Xuân Quang V (Heger II) là trống Li (trống là dương để phía trái cũng mang nghĩa âm của dương là thiếu dương Li). Nhà nọc ở bán viên dương trên trống Hoàng Hạ là nhà nọc Càn Li.

Điểm khác biệt là trên mái nhà nọc trên thập có hai con chim trong khi ở trống Hoàng Hạ chỉ có một con (trên trống Hoàng Hạ cả hai căn nhà nọc đều chỉ có một con chim). Hai nhà nọc trên trống Hoàng Hạ chỉ có 1 con chim với số 1 là số lẻ, số dương cho biết nhà thuộc ngành nọc dương Càn Li.

Nhà ở thập đồng Hợp Minh có hai con chim mang tính khác nhau. Con bên phải tức dương quay đầu về chiều dương là hai dương, thái dương Càn. Con bên trái, âm có thân hướng về bên trái âm nhưng **đầu lại quay về phía tay phải tức chiều dương**. Con chim âm này quay đầu về phía chiều dương cho biết là âm của phía dương tức thiếu dương Li.

Gộp lại hai con chim là biểu tượng cho thái dương Càn thiếu dương Li của ngành nọc thái dương.

Trong nhà có hai người quay mặt về phía tay phải, chiều mặt trời. Người ngồi phía trước bên phải đang đánh một chiếc trống hình trứng máng trên một cây trụ mang hình ảnh trống Cây Vũ Trụ (Cây Tam Thế, Cây Đồi Sóng). Người bên trái phía sau đưa hai tay ra trước mặt dường như đang cầm vật gì không rõ. Đưa hai tay ra trước mặt quay mặt về phía tay phải tức theo chiều ngược với kim đồng hồ, về chiều mặt trời (Việt ngữ tay phải, chiều *mặt trời chuyển động* vì thế còn gọi là *tay mặt*) mang hình ảnh đang tế lễ, tôn vinh mặt trời, vũ trụ. Hai người này là những người lãnh đạo tinh thần đang thể hiện các nghi thức tế lễ tín ngưỡng hay ma thuật liên hệ với Mặt Trời giáo, Vũ Trụ giáo.

Hai người trong căn nhà nọc mặt trời ở thập này giúp ta nhận diện đích thực được hai người trong các căn nhà nọc trên trống Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ. Có tác giả cho rằng hai người trên các trống vừa kể là

cảnh chơi trò trẻ con “trồng nụ trồng hoa”. Điều này không hợp lý vì ở thạp Hợp Minh này cho thấy chỉ có một người ngồi đưa tay trước mặt, còn người kia đánh trống như thế thì tuyệt nhiên không phải họ đang chơi cái trò ‘trồng nụ, trồng hoa’ (Ý Nghĩa Hình Nhà trong Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

Tóm lại căn nhà nọc, mặt trời trên nửa thân thạp đồng Hợp Minh là căn nhà nọc Càn-Li tương ứng với căn nhà nọc Càn Li ở bán viên dương trên trống Hoàng Hạ.

Dàn trống

Ở đây chỉ có hai người đánh trống quay mặt về phía trái phía âm trong khi ở trống đồng âm dương Hoàng Hạ có 4 người quay mặt về phía tay phải dương. Tính âm ăn khớp với khuôn mặt âm của thạp. Hai trống là hai đực hai dương, thái dương. Dàn trống cũng cho biết nhà trống, nhà nọc mang tính thái dương của phía âm.

Trên dàn trống có hai con chim mỏ rìu hình tam giác bay thẳng lên trời cũng mang tính thái dương cõi trời. Nhà Nòng, âm, không gian



Nhà Nòng, âm, không gian trên nửa thân thạp đồng Hợp Minh.

Ngôi nhà nòng ở đây là một dạng biến thể của các ngôi nhà nòng thấy trên trống đồng nòng nọc, âm dương. Dưới gầm nhà có hai vật đựng hình chum vò có cổ cao. Vật đựng xác thực căn nhà này là nhà nòng, nòng, nường âm giống như trống xác thực là nhà trống, nhà nọc.

So sánh với nhà nòng âm, không gian trên bán viên dương ở trống Hoàng Hạ ta thấy:



Nhà nòng ở bán viên dương trên trống Hoàng Hạ.

.Mái hình vòm hai bên đầu mái hình tròn có viết chữ vòng tròn đồng tâm có chấm mang nghĩa Chấn giống như ở ngôi nhà nòng trên trống Hoàng Hạ.

.Trước mặt nhà có ba hình sóng chấm vòng tròn có chấm giống như ở trống Hoàng Hạ, chỉ khác là không có hình người đứng. Chữ chấm vòng tròn có chấm có một nghĩa là thiếu âm khí gió. Sóng chấm vòng tròn thiếu âm diễn tả tính sinh động sinh tạo. Số 3 là số Đoài vũ trụ khí gió.

.Dưới gầm như đã nói ở trên có hai vật đựng hình chum vò có cổ cao trong khi ở trống Hoàng Hạ chỉ có một chiếc bình cổ cao như cái ngỗng rượu. Vật đựng biểu tượng cho âm. Ở đây hai vật đựng là hai âm, thái âm, nước có cổ cao mang dương tính, lửa. Hai vật đựng này mang tính nước lửa Chấn.

.Bên cạnh nhà bên trái có treo ba vật gì có hình gần giống như hai chiếc chum vò ở dưới gầm nhà. Dù là vật gì đi nữa với hình thon tròn như cái chum cũng mang âm tính. Số 3 là số Đoài vũ trụ khí gió. Ba vật biểu tượng khí gió Đoài này treo ngang (giống như hai chiếc trống đồng trong nhà nọc để nằm ngang), nhưng ở đây treo ngang ở *trên cao* cho thấy Đoài vũ trụ khí gió mang tính cõi trời đất bằng thế gian.

Đây là căn nhà nòng mang tính thái âm Chấn-thiếu âm Đoài vũ trụ khí gió tức nòng Khôn.

Ta thấy rất rõ có sự lưỡng hợp nhà nọc Càn-Li với nhà nòng Chấn-Đoài.

Cảnh già chày cối

Kế đến là hai người đang già chày vào cối. Đầu chày có hình phướn gió trong khi ở trống đồng âm dương Hoàng Hạ không có. Trống ở đây có đường nét tròn như một chiếc cốc tròn có chân biểu tượng cho nước Chấn phía nòng thái âm.

Trong khi ở trống Hoàng Hạ, cối có đường nét gãy có góc cạnh mang dương tính. Lòng cối lõm chữ V choãi có một nghĩa là âm thái dương, vực thăm ứng với Chấn phía nọc thái dương.

Trên đầu người già bên phải có hình con chim có con mắt dương, mô hình rìu tam giác là con chim bồ nông trong khi ở trống đồng âm dương Hoàng Hạ con chim có con mắt âm hai vòng tròn đồng tâm có mô hình túi, nang là con bồ nông. Con chim ở thập này cũng bay hướng thiên mang nghĩa khí gió cõi trên. Trong khi ở trống Hoàng Hạ chim nông nước bay về phía bên phải dương tức nước dương Chấn.

Ở thạp này bên hai người già còn có thêm một người như đang đổ một vật gì vào một vật đựng như cái bát lớn. Có thể người này đang sàng xẩy những hạt vừa già xong. Trên đầu người này có hai con chim. Con bên phải dương có mỏ búa bô hình tam giác bay lên trời là con bô nông thiếu âm. Con bên trái trông như con gà trống ở vị thế đứng. Gà là chim lửa sống nhiều trên mặt đất biểu tượng cho lửa thế gian tức thiếu dương Li. Hai con chim diễn tả lưỡng hợp tiêu vũ trụ thiếu âm thiếu dương. Cảnh già chày cối có khuôn mặt thái âm Chấn-thiếu âm khí gió Đoài vũ trụ. Khuôn mặt Chấn-Đoài vũ trụ này ăn khớp với khuôn mặt Chấn-Đoài vũ trụ của căn nhà nông.

./Vùng nước.

Chủ yếu của vùng này là những con thuyền.



Hình hai con thuyền trên thạp đồng Hợp Minh.

Thạp có 4 con thuyền, ở đây chỉ có hình vẽ chi tiết hai con thuyền.

Hai con thuyền này **có sự hiện diện của linh hồn người chết diễn tả bằng hình một đứa trẻ trần truồng ngồi bệt dưới sàn thuyền đang bị xét sử** cho biết đây là những **thuyền phán xét linh hồn** giống như trên trống đồng Hoàng Hạ, Ngọc Lũ I (Ý Nghĩa Hình Thuyền trong (Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á).

Cảnh thuyền phán xét linh hồn này ăn khớp trăm phần trăm với ý nghĩa, chức vụ của thạp đồng và với triết thuyết Vũ Trụ Tạo Sinh của Vũ Trụ giáo.

Kết Luận

Thạp đồng Hợp Minh dùng trong mai táng. Đây là chiếc thạp duy nhất cho tới nay còn tìm thấy có hài cốt nguyên vẹn bên trong. **Thạp có chức vụ của một chiếc quan tài.**

Đây là điểm quan trọng và quý giá vô cùng về phương diện ý nghĩa và chức vụ của thạp đồng. Đây là bằng chứng cụ thể cho thấy thạp đồng dùng trong mai táng không phải chỉ dùng đựng một phần thân thể như sọ đầu hay tro than sau khi hỏa táng mà có thể dùng làm quan tài hay dùng làm vật để trút bỏ thân xác phàm trước khi hỏa táng. Thạp cũng cho thấy cách chôn ngôi bó gói như thai nhi ngồi trong bụng mẹ tức ngôi trong lòng dạ con hư vô, vũ trụ. Điểm này xác thực thạp đồng, trống đồng và ngay cả các chum đá như ở Cánh Đồng Chum, đất nung như ở Sa Huỳnh mang triết thuyết Vũ Trụ Tạo Sinh của Vũ Trụ giáo.

Tất cả chi tiết hình, dấu, chữ viết nòng nọc vòng tròn-que thấy trên thạp đồng Hợp Minh nghiêng hẳn về phía âm, cõi âm và diễn đạt một cách tinh vi, theo một ngữ pháp rất chuẩn, rất mẫu mực của chữ viết nòng nọc vòng tròn-que. Điểm này xác thực thạp là khuôn mặt lật ngược của trống. Trống mang tính chủ đạo về

sống, dương, lừa (vì thế trong Việt ngữ sống vừa có nghĩa là sự sống và vừa có nghĩa là đực, dương) trong khi thập có chủ đạo về thập (mỏ má), thác (chết, ‘nước rơi’ ‘waterfall’).

.Mặc dù nhỏ hơn thập đồng Đào Thịnh nhưng thập đồng Hợp Minh có giá trị đa ngành lớn vào bậc nhất trong các thập đồng tìm thấy hiện nay. Như đã nói ở trên, nhờ còn có bộ hài cốt nguyên vẹn trong thập ngồi ở tư thế thai nhi trong bụng mẹ và nhờ các trang trí, hoa văn chữ viết nòng nọc vòng tròn-que rất phong phú, đa dạng, tinh vi, tuyệt hảo còn giữ đúng mẫu mực ngữ pháp chữ viết nòng nọc vòng tròn-que giống như trên trống trống đồng âm dương Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ. Các trang trí này có thể dùng để kiểm chứng, xác thực, bổ túc cách giải đọc các trống trên.

.Với 4 tượng chim nông ở cõi trên tạo hóa đứng trên nắp thập và hàng chim nông đứng ở vành gần miệng, thập cũng xác thực vật tổ sinh tạo ở cõi trên vũ trụ và cõi trời thế gian của ngành nòng âm của Việt Nam nói riêng và Bách Việt nói chung là con chim nông.

Chim nông là chim nang, chim Nòng lưỡng hợp nòng nọc, âm **dương với chim cắt, chim Nọc. Trong đại tộc Việt, chim cắt là chim nọc Việt và chim nông là chim nòng Việt.**

(xem tiếp Thập Việt Khê và Vài Thập Khác Còn Lại)

Nguyễn Xuân Quang

Tài Liệu Tham Khảo

.Hà Văn Phùng, Di tích Hợp Minh Yên Bái, một sưu tập sáng giá thuộc văn hóa Đông Sơn, Khảo Cổ Học,4-1995, tr.26.

.vietnamfinearts.blogspot.com (tượng chim nông).

.Nguyễn Xuân Quang:

-Giải Đọc Trống Đồng Nòng Nọc, Âm Dương Đông Nam Á.

-Khai Quật Kho Tàng Cổ Sư Hùng Việt.

-Ca Dao Tục Ngữ Tinh Hoa Dân Việt.

Nguồn: <http://bacsinguyenxuanquang.wordpress.com/2013/03/22/thap-dong-hop-minh/>